

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường Bãi Cháy năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Hạ Long về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Hạ Long năm 2024;

Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn phường Bãi Cháy, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 77-NQ/TU ngày 12/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, thu nhập của người dân. Hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận tốt hơn các chính sách, nguồn lực của tỉnh, của thành phố, của phường và của cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì phường không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và chuẩn nghèo theo chỉ số nâng cao của tỉnh giai đoạn 2023 -2025.

- Duy trì phường không có hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi nhận thức của người dân trong công tác giảm nghèo và khơi dậy ý chí chủ động tự vươn lên thoát nghèo; Chương trình giảm nghèo huy động được sự vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, cá nhân trên địa bàn Phường.

- Đảm bảo các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo có nhà ở chất lượng an toàn; Tạo việc làm ổn định cho các thành viên còn sức lao động trong hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Đảm bảo cho người trong hộ thoát nghèo, cận nghèo có đầy đủ thẻ BHYT, có đủ các đồ dùng thiết yếu để phục vụ hàng ngày; có thu nhập ổn định để đảm bảo trên mức sống tối thiểu (trên mức lương tối thiểu vùng).

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cho 100% hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách kịp thời.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế nhằm nâng cao năng lực, thay đổi phong tục và thói quen sản xuất kém hiệu quả, áp dụng phương thức sản xuất và tiến bộ khoa học kỹ thuật; tạo cho hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tiếp cận và học hỏi cách làm kinh tế hiệu quả, tiến tới phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng thu nhập dựa trên thế mạnh của vùng, địa phương.

b) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định), người lao động có thu nhập thấp.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ, người khuyết tật quản lý; ưu tiên hỗ trợ mô hình thuộc lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch bản địa.

- Xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động hộ mới thoát nghèo gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo.

- Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hoạt động:

- Truyền thông, tư vấn hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

3. Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ thoát nghèo.

b) Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động hộ thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

c) Nội dung

- Hỗ trợ thông tin, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc hộ thoát nghèo để tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường tuyên truyền các hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh tích cực tuyên truyền hiệu quả các hội chợ việc làm, chợ phiên việc làm, sàn giao dịch việc làm định kỳ về thị trường lao động, tăng cường kết nối với người lao động với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có nhu cầu tuyển dụng lao động.

4. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu

Tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở trong việc thông tin phổ biến, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng thông tin thiết yếu của người dân; hỗ trợ hộ mới thoát nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- Hỗ trợ hộ thoát nghèo tiếp cận thông tin.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của hệ thống truyền thanh phường. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống truyền thanh phường.

4.2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) *Mục tiêu*: Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện; tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo.

b) *Đối tượng*: Người nghèo, người dân; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) *Nội dung*:

- Xây dựng tin bài về giảm nghèo bền vững, mô hình giảm nghèo, kinh nghiệm, sáng kiến giảm nghèo và gương điển hình vươn lên thoát nghèo; nâng cao nhận thức cho người dân yếu thế, những người dễ bị tổn thương để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; biểu dương, khen thưởng đối với các khu phố, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

5. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công tác giảm nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ có đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) *Đối tượng*: Đội ngũ cán bộ công chức, cán bộ khu phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể; người có uy tín trong cộng đồng, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

c) *Nội dung*: tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; tổ chức học tập kinh nghiệm về giảm nghèo.

5.2. Giám sát, đánh giá

a) *Mục tiêu*: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

b) *Đối tượng*:

- Các cơ quan chủ trì, quản lý và thực hiện các nội dung, dự án của kế hoạch giảm nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững.

c) *Nội dung thực hiện*:

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình để chuyển giao, hỗ trợ cho UBND phường thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

6. Thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố đối với hộ thoát nghèo

- Thực hiện Chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề¹; Chính sách trợ giúp pháp lý²; Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế³; Chính sách hỗ trợ giáo dục⁴; Hỗ trợ

¹ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 0/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí, học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

² Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

³ Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

⁴ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ học sinh mầm non, phổ thông, hỗ trợ các cơ sở giáo dục; Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 sửa đổi Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019; Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020.

vay vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ thoát nghèo⁵; Chính sách hỗ trợ tiền điện⁶; Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn phường theo quy định⁷; Rà soát, thống kê hộ có khó khăn về nhà ở, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đề nghị đỡ đầu thường xuyên... triển khai vận động quyên góp, ủng hộ các vận dụng thiết yếu cho các đối tượng là hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội khác.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Tỉnh và thành phố.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Là bộ phận thường trực công tác giảm nghèo của phường; triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phường.

- Tham mưu, đề xuất và phối hợp với các khu phố, tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của Kế hoạch này cho hộ thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tuyên truyền các chính sách trợ giúp người nghèo, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm.

- Kết nối với các Doanh nghiệp giới thiệu việc làm cho người lao động nói chung và lao động thuộc các hộ thoát cận nghèo có nhu cầu việc làm vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp.

- Trực tiếp quản lý và sử dụng nguồn kinh phí cấp cho các hoạt động thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Cập nhật kết quả dữ liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp báo cáo nội dung thuộc Chương trình theo yêu cầu.

⁵ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

⁶ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện và Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

⁷ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

2. Bộ phận Văn hóa và Thông tin

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động tại mục 5, phần II; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động.

Thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

3. Các trường học

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn phường và báo cáo cơ quan thường trực Chương trình để tổng hợp theo quy định.

4. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ người trong hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trong các chương trình, chính sách của Trung ương của tỉnh về khám chữa bệnh, hỗ trợ bảo hiểm y tế.

5. Bộ phận Tài chính - Kế toán

Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách giảm nghèo.

6. Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh Quảng Ninh

Phối hợp với UBND phường thẩm định hồ sơ và giải ngân nguồn tín dụng ưu đãi đối với hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ khó khăn phát triển sản xuất tạo thu nhập, cải thiện nhà ở... theo quy định của Nhà nước.

7. Bộ phận Tư pháp

Chủ trì, hướng dẫn các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Phường

- Phối hợp với bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội phường, các khu phố tiếp tục rà soát hộ thoát nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ mô hình phát triển kinh tế, hỗ trợ các công cụ, dụng cụ, cây trồng, con giống, tặng sổ tiết kiệm, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đề nghị nhận đỡ đầu.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan phát động, vận động quỹ Vì người nghèo năm 2024.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo, như: phong trào “Ngày vì người nghèo”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, chương trình xây dựng nông thôn mới, động viên khích lệ tính

chủ động của người dân vươn lên, nâng cao chất lượng, đời sống, không để phát sinh hộ nghèo, cận nghèo.

- Tích cực vận động đoàn viên, hội viên và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn thành phố hỗ trợ hội viên, đoàn viên mới thoát cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu vay vốn tín dụng phát triển sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn... tạo thu nhập, cải thiện cuộc sống.

9. Các khu phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch giảm nghèo của Ủy ban nhân dân Phường, triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo.

- Phối hợp với các bộ phận, đơn vị của Phường triển khai thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo. Vận động xã hội hóa để huy động nguồn lực giảm nghèo, chú trọng đến việc tạo việc làm để thoát nghèo bền vững, hỗ trợ đỡ đầu cho các hộ có trẻ nhỏ trong độ tuổi đi học.

- Phối hợp với UBMTTQ và các ban, ngành, đoàn thể phường tổ chức công tác tuyên truyền, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, phong trào toàn dân xây dựng đời sống tại khu dân cư, động viên khích lệ các hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với ban đại diện Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện để hỗ trợ hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo vay vốn tín dụng để phát triển sản xuất tạo thu nhập.

- Tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường Bãi Cháy năm 2024. UBND phường yêu cầu các bộ phận, đơn vị liên quan và các khu phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND TP (báo cáo);
- Phòng Lao động - TB&XH (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND Phường;
- CT, các Phó CT UBND Phường;
- Các bộ phận, đơn vị;
- Các khu phố;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

